

Số 04/2019/BKS

Quảng Ngãi, Ngày 24 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3 ban hành kèm theo QĐ số 08/CT-BKS ngày 28/06/2018.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Việt Nam (AVA) ngày 12/03/2019. Và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu có liên quan đến quá trình hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2018 của HĐQT và báo cáo của Tổng giám đốc về các mặt: sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác tài chính và các công tác khác...

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch năm 2019 với nội dung chính như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; xem xét việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2018: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2018, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực hiện công tác công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2018.

*** Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:**

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.
- Ngày 22/03/2018: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2017 đã được soát xét.
- Ngày 13/04/2018: Ban kiểm soát họp thông qua đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Mạnh Hương – thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
- Ngày 24/04/2018: Ban kiểm soát họp thông qua phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát, thông qua kế hoạch kiểm soát quý I và Quý II năm 2018.
- Ngày 02/05/2018: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc kiểm tra đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I năm 2018, kiểm tra tính chính xác, trung thực của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, sổ kế toán và Báo cáo tài chính Quý I năm 2018; kế hoạch kiểm soát Quý II năm 2018.
- Ngày 13/08/2018: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đánh giá việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD 06 tháng năm 2018, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2018 đã được soát xét.
- Ngày 24/10/2018: Ban kiểm soát họp Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để kiểm tra đánh giá quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý III năm 2018, lũy kế thực hiện 09 tháng đầu năm 2018; Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; Kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý III năm 2018; kế hoạch công tác Quý IV năm 2018 của Ban kiểm soát.
- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát.

II. Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2018 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

a, Các chỉ tiêu SXKD năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ %	
					TH 2018 so với KH	TH 2018 so với TH 2017
1.	Giá trị SXKD	Tr.đồng	525.857	149.440	28,4	34,6
2.	Tổng doanh thu	Tr.đồng	410.500	114.954	28,0	34,6
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.550	(28.894)	(1.864,2)	(1.930,4)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.240	(28.911)	(2.331,6)	(6.727,7)

5.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	14.960	4.537	30,3	28,3
6.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	12.700	80	0,6	1,5
7.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	119.045	40.476	34,0	89,5
8.	Tổng số Lao động	Người	1.170	397	33,9	52,9
9.	Thu nhập BQ (Trđ/Ng/tháng)	Tr.đồng	8.479	8.496	100,8	102,6
10.	Cổ tức	%	0			

b, Kiểm tra tình hình thực hiện Dự án đầu tư năm 2018:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ %		Ghi chú
					TH /KH	TH năm 2018/TH năm 2017	
1.	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất (GD1 + GD2)	19.392	1.000	0	0	-	
2.	DAĐT phương tiện thiết bị thi công đến năm 2020	16.232	3.000	80,7	2,7	3,2	
3.	Thuê mua tài chính TSCĐ	27.593	8.700	-	0	-	
	Tổng cộng	63.217	12.700	80,7	0,6	1,5	

- Dự án khu kho bãi chứa thiết bị và dịch vụ kỹ thuật tại Dung Quất: dự án đã cơ bản hoàn thành các hạng mục chính, đã quyết toán trong Quý II năm 2014, đang chuẩn bị thực hiện quyết toán giai đoạn 2.

- Dự án đầu tư thiết bị phương tiện thi công đến năm 2020: đã thực hiện lũy kế đến 31/12/2018 là: 9,5 tỷ đồng, số còn lại chưa thực hiện: 6,6 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư tài sản cố định thông qua thuê mua tài chính: Đã thực hiện lũy kế đến 31/12/2018 là: 13,7 tỷ đồng, số còn lại chưa thực hiện: 13,8 tỷ đồng.

Nhân xét, đánh giá:

Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2018, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Công ty tiếp tục gặp khó khăn về tài chính, các chỉ tiêu chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra: Doanh thu đạt 28,0% so với KH, lợi nhuận sau thuế lỗ 28, 9 tỷ đồng, đầu tư XDCB đạt 0,6% so với KH, nộp ngân sách đạt 30,3% so với KH; Tổng quỹ lương đạt 34,0% so với kế hoạch, thu nhập bình quân vượt 0,8% so với kế hoạch. Kết quả SXKD không hoàn thành kế hoạch do rất nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân điển hình là Dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai đã bị dừng từ tháng 04 năm 2018 đã làm cho chỉ tiêu doanh thu giảm mạnh dẫn tới các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu khác đều không hoàn thành kế hoạch.

- Việc khắc phục tài chính tiếp tục gặp nhiều vướng mắc, nợ phải thu giảm mạnh so với đầu năm, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ tăng thêm 53,9 tỷ đồng, tăng thêm 22,6% so với đầu kỳ, nợ phải trả ngắn hạn lớn nhất là nợ vay các tổ chức tín dụng và Tổng công ty, do

vậy hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cao (10,6 lần), hệ số nợ vay tín dụng và Tổng công ty trên vốn điều lệ là 5,6 lần (195,7 tỷ đồng/35 tỷ đồng) luôn trong tình trạng vượt quá so với quy định. Doanh thu thấp, các khoản chi phí không giảm có xu hướng tăng cao, dẫn tới dòng tiền không được cải thiện tiếp tục suy giảm, vòng quay vốn kéo dài, tiềm ẩn nhiều rủi ro mất cân đối về dòng tiền khiến công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ vay đến hạn. Vì vậy Công ty luôn phải chịu áp lực về chi phí tài chính, áp lực về đáo hạn trả nợ vay và nộp ngân sách cũng như chi trả lương để ổn định hoạt động trên các công trình thi công.

- Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, nhưng nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dờ dang cuối kỳ còn cao, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, dẫn tới sự tăng trưởng phát triển của Công ty không bền vững.

- Doanh thu cả năm 2018 giảm mạnh đạt 34,6% so với năm 2017, trong khi tỷ lệ giá vốn chiếm 105,5%/ doanh thu, lợi nhuận gộp của năm 2018 âm 6,3 tỷ đồng, bên cạnh đó chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn ở mức cao khiến lợi nhuận từ hoạt động SXKD âm 30,6 tỷ đồng, trong kỳ công ty có thu nhập khác từ hoạt động bán thanh lý vật tư, tài sản và công cụ dụng cụ lãi 1,7 tỷ đồng, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế vẫn âm 28,8 tỷ đồng.

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2018 không vượt so với Tổng quỹ lương được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Việc nộp ngân sách và đóng BHXH vẫn còn chậm, cần quan tâm hơn nữa để đảm bảo chế độ cho người lao động được kịp thời, tránh bị phạt chậm nộp.

III - Kiểm tra đánh giá Báo cáo tài chính năm 2018.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 276/BCKT-TC/AVA ngày 12/03/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định về báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2018	Số liệu tại 31/12/2017	Tăng, giảm (18-17)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	496.984.744.446	530.953.147.132	(33.968.402.686)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	13.858.875.172	15.474.211.363	(1.615.336.191)
3. Phải thu ngắn hạn	190.387.070.984	276.910.259.140	(86.523.188.156)
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	171.555.171.775	253.488.227.084	(81.933.055.309)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(5.610.962.388)	(8.832.118.157)	3.221.155.769
4. Hàng tồn kho	292.486.895.273	238.568.676.629	53.918.218.644
5. Tài sản ngắn hạn khác	251.903.017	-	251.903.017
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	56.472.137.463	60.572.864.406	(4.100.726.943)
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.880.965.000	1.891.034.000	(10.069.000)
2. Tài sản cố định	26.939.546.127	30.763.305.978	(3.823.759.851)
- Tài sản cố định hữu hình	17.701.166.874	19.162.091.029	(1.460.924.155)
+ Nguyên Giá	67.166.041.232	69.961.399.171	(2.795.357.939)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(49.464.874.358)	(50.799.308.142)	1.334.433.784
- Tài sản cố định vô hình	-	4.583.315	(4.583.315)
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-

+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(50.416.685)	(4.583.315)
- Tài sản cố định thuê tài chính	9.238.379.253	11.596.631.634	(2.358.252.381)
+ Nguyên Giá	13.124.676.583	14.867.651.128	(1.742.974.545)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(3.886.297.330)	(3.271.019.494)	(615.277.836)
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	25.600.000.000	25.600.000.000	-
6. Tài sản dài hạn khác	2.051.626.336	2.318.524.428	(266.898.092)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	553.456.881.909	591.526.011.538	(38.069.129.629)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	505.627.035.435	514.784.306.098	(9.157.270.663)
1. Nợ ngắn hạn	504.942.094.045	512.131.483.617	(7.189.389.572)
2. Nợ dài hạn	684.941.390	2.652.822.481	(1.967.881.091)
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	47.829.846.474	76.741.705.440	(28.911.858.966)
1. Vốn chủ sở hữu	47.829.846.474	76.741.705.440	(28.911.858.966)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33.000.546.177	32.850.136.820	150.409.357
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.087.212.068	2.065.725.017	21.487.051
- Lợi nhuận chưa phân phối	(26.535.583.771)	2.548.171.603	(29.083.755.374)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	553.456.881.909	591.526.011.538	(38.069.129.629)

*** Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 38,0 tỷ đồng, giảm 6,4% chủ yếu là giảm tài sản lưu động cụ thể là: các khoản phải thu ngắn hạn giảm 69,1 tỷ đồng, giảm 25,% so với đầu kỳ (chủ yếu giảm nợ phải thu khách hàng 65,9 tỷ đồng, giảm tiền ứng trước cho khách hàng mua vật tư: 7,8 tỷ đồng); tuy nhiên chi phí SXKD dở dang cuối kỳ tăng 53,9 tỷ đồng, tăng 22,6% so với đầu kỳ do chưa nghiệm thu lên phiếu giá kết chuyển vào doanh thu và công nợ trong kỳ, trong đó: dự án Hangar A75 chi phí SXKD dở dang cuối kỳ: 60,9 tỷ đồng/292,0 tỷ đồng chiếm 20,8%, dự án mở rộng Gang thép Thái Nguyên 25,7 tỷ đồng chiếm 8,8% chi phí SXKD dở dang; dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh chi phí SXKD dở dang 158,7 tỷ đồng, chiếm 54,3% chi phí SXKD dở dang cuối kỳ đến ngày 31/12/2018.

- Trong kỳ do thu hồi được khoản nợ xấu 3,2 tỷ đồng từ công trình Nhà máy thủy điện La La - Quảng Trị nên Công ty đã hoàn nhập khoản trích dự phòng 3,2 tỷ đồng, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, do chỉ tiêu doanh thu thấp và các khoản chi phí đều cao nên trong năm 2018 Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho công trình: Thủy điện Khe Giông, thủy điện Trà Xom..

- Tài sản dài hạn giảm do trong kỳ không thực hiện mua sắm tài sản cố định và có thực hiện thanh lý một số tài sản cố định.

- Nợ phải thu tăng và hàng tồn kho cao (480,0 tỷ đ/553,4 tỷ đồng chiếm 86,7%) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn giảm 38,0 tỷ đồng chủ yếu do: nợ phải trả giảm 9,1 tỷ đồng giảm 1,8%, trong đó nợ ngắn hạn giảm 7,1 tỷ đồng, giảm 1,4%, phải trả người bán tăng 4,3 tỷ đồng, tăng 5,8%, tiền ứng trước của khách hàng tăng 4,8 tỷ đồng, tăng 3,1% so với đầu kỳ, các khoản nợ các tổ chức tín dụng giảm 14,9 tỷ đồng, giảm 8,1%.

- Vốn chủ sở hữu giảm 28,9 tỷ đồng, giảm 37,7% so với đầu kỳ do lợi nhuận sản xuất kinh doanh trong kỳ bị lỗ 28,9 tỷ đồng và công ty đã trích 171 triệu đồng từ lợi nhuận năm 2017 bổ sung vào các quỹ theo quy định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, vì vậy Công ty đã không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

- Hệ số nợ phải trả bằng 10,6 lần vốn chủ sở hữu, nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 195,7 tỷ đồng bằng 5,6 lần vốn điều lệ.

2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2018	TH năm 2017
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	114.954.282.955	331.912.460.067
2. Giá vốn hàng bán	121.278.725.126	305.737.812.123
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(6.324.442.171)	26.174.647.944
4. Doanh thu hoạt động tài chính	246.587.444	91.512.274
5. Chi phí tài chính	19.371.550.125	16.803.617.519
- Trong đó: Lãi vay phải trả	19.371.550.125	16.503.129.644
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.176.274.598	7.894.427.215
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(30.625.679.450)	1.568.115.484
8. Thu nhập khác	4.319.147.273	4.472.797.606
9. Chi phí khác	2.588.038.041	4.544.120.851
10. Lợi nhuận khác	1.731.109.232	(71.323.245)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(28.894.570.218)	1.496.792.239
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.288.748	1.067.051.220
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(28.911.858.966)	429.741.019
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(8.261)	123

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2018 cho thấy tình hình tài chính của Công ty rất khó khăn, lợi nhuận trước thuế và sau thuế bị lỗ 28,9 tỷ đồng, do trong kỳ kế toán Công ty đã kết chuyển giá vốn một số công trình đã thi công xong bàn giao nhưng chưa quyết toán được với Nhà thầu chính do vướng hồ sơ pháp lý, hoặc đã quyết toán nhưng do kết chuyển chi phí không phù hợp với doanh thu dẫn đến bị lỗ vào giai đoạn quyết toán, ngoài ra các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý ngày càng tăng không giảm.

3, Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	10,20	10,24

	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		89,80	89,76
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		91,36	87,03
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		8,64	12,97
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	10,57	6,71
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,40	0,57
	- Khả năng thanh toán hiện hành		0,98	1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(5,22)	0,07
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(25,15)	0,13
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(46,42)	0,56
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(82,61)	1,23

Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh.

Hệ số thanh toán ngắn hạn tại ngày 31/12/2018 là 0,98 nhỏ hơn 1, chứng tỏ tình hình tài chính chưa đảm bảo khả năng thanh toán được ngay các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh thấp do đặc thù của ngành xây lắp giá trị sản phẩm dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa quyết toán.

Cơ cấu nguồn vốn: năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017, Công ty phải sử dụng đòn bẩy tài chính cao từ 87,03% lên 91,36%, vì vậy Công ty tiếp tục tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ để giảm dư nợ vay ngắn hạn.

Năm 2018 kết quả sản xuất kinh doanh lỗ 28,9 tỷ đồng giảm hơn rất nhiều so với năm 2017. Công ty không bảo toàn được nguồn vốn kinh doanh.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018 là:

Tại thời điểm 31/12/2018 (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)

$$\frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{47.829.846.474}{3.500.000} = 13.665,6 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách = 13.665,6 đồng (đồng/CP)

IV, Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc

1, Đối với thành viên Hội đồng quản trị

+ Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 24/04/2018, việc tổ chức Đại hội tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Đã chỉ đạo trích lập các Quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra.

+ Đã thực hiện hợp kiểm điểm Tô đại diện phần vốn của Tổng công ty, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2017, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018.

+ Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, tuy nhiên việc thực hiện còn hạn chế, trong năm 2018 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Tình hình tài chính vẫn tiếp tục khó khăn, việc nghiệm thu, thu hồi vốn chậm, công tác thanh quyết toán và bù giá còn kéo dài, chi phí ngày càng cao, thiếu hụt dòng tiền cho hoạt động SXKD, việc thanh toán các khoản nợ ngân sách không kịp thời.

+ Đã chỉ đạo công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định phù hợp với chế độ chính sách hiện hành nhằm tăng cường công tác quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty.

+ Đã lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2017 và 06 tháng năm 2018 theo đúng quy định và đã chỉ đạo công bố các báo cáo, các thông tin theo đúng Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

+ Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng mức đã trình trong Đại hội cổ đông năm 2018.

+ Đã chỉ đạo thực hiện sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

2, Đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

+ Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Tuy nhiên kết quả SXKD trong năm 2018 bị lỗ, các chỉ tiêu đều không đạt so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân khách quan và chủ quan như:

- Việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa kiểm soát tốt chi phí, chưa lường hết những yếu tố rủi ro, biến động từ bên ngoài nên công tác thi công, kiểm soát kỹ thuật và khối lượng phát sinh thực hiện chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phải khắc phục sửa chữa.

- Đã quyết liệt hơn trong công tác thu hồi công nợ, nhất là nợ xấu, đã thu hồi được khoản nợ gốc 3,2 tỷ đồng từ công trình Nhà máy thủy điện La La - Quảng Trị, số nợ khó đòi còn khoảng trên 5 tỷ đồng. Tuy nhiên các công trình khác cũng cần quan tâm để tránh rơi vào trường hợp như các dự án trên.

- Công tác bù giá dự án Hangar A75 và quyết toán dự án gang thép Thái Nguyên kéo dài chưa được phê duyệt, còn treo trên chi phí SXKD dở dang cuối kỳ 86,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn trên chi phí SXKD dở dang cuối kỳ. Đây chính là nguyên nhân không đáo hạn được các khoản vay, dư nợ tại các ngân hàng luôn ở tình trạng cao và hết hạn mức, chi phí tài chính không giảm.

- Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, nhưng nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dở dang cuối kỳ còn cao, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, dẫn tới sự tăng trưởng phát triển của Công ty không bền vững.

- Đối với các hoạt động khác: Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ chính sách BHXH cho người lao động, quan tâm đến đời sống văn hoá, tinh thần của người lao động. Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công đã được Công ty luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

3, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát được mời tham gia trong các cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Tuy nhiên Ban kiểm soát cũng đã gửi công văn số 12/2018/BKS ngày 27/09/2018 báo cáo tình hình thực trạng hoạt động SXKD của Công ty và lưu ý một số vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh gửi tới Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.

V- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2018

Công ty đã thực hiện theo đúng Nghị quyết đại hội cổ đông năm ngày 24/04/2018. Theo đó:

- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương thực tế theo Quy chế trả lương của Công ty.

- Thành viên ban kiểm soát được trả thù lao là 1.750.000 đồng/ tháng.

Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2018 là: 418.481.863 đồng

DVT: VND

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Số tiền thù lao	Ghi chú
1.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	182.638.068	0	
2.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	193.843.795	21.000.000	
3.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	-	14.000.000	
4.	Nguyễn Mạnh Hương (*)	TV BKS	-	7.000.000	
	Tổng cộng		376.481.863	42.000.000	

(*) Nguyễn Mạnh Hương thôi giữ chức Thành viên Ban kiểm soát kể từ tháng 04 năm 2018.

VI – Đề xuất, kiến nghị:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Đề cao trách nhiệm, phát huy trí tuệ tập thể trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ công nhân viên để cùng nhau giúp công ty vượt qua khó khăn và đạt được các chỉ tiêu đề ra cho năm 2019 nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nghĩa vụ với nhà nước và người lao động.

- Trong công tác điều hành đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc cần có biện pháp nâng cao khả năng thanh toán của công ty, quản lý tốt tiền mặt, chi phí dở dang và lãi vay. Khẩn trương thu hồi các khoản nợ nhằm đảm bảo vốn kinh doanh và giảm lãi vay ngân hàng, quyết liệt trong việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn. Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2019.

- Đối với công tác tài chính: Tìm kiếm các nguồn vốn lưu động có lãi suất thấp nhằm giảm chi phí tài chính, tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nguồn vốn

cho thi công, đẩy nhanh công tác thanh quyết toán với Chủ đầu tư các dự án đã thi công xong từ lâu còn treo trên chi phí SXKD dở dang hoặc công nợ phải thu để kết chuyển doanh thu và giảm giá trị hàng tồn kho, giảm nợ phải thu khách hàng, giảm dư nợ vay và chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu. Kiểm soát và quản lý các khoản công nợ, chi phí, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, tránh bị các cơ quan nhà nước ra quyết định phạt và cưỡng chế, có phương án khắc phục số lỗ của năm 2018.

- Đối với thi công các công trình: Đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc chỉ đạo, đôn đốc, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí đầu tư không để vượt định mức, cân đối giữa doanh thu, khối lượng dở dang và chi phí thực hiện, đảm bảo đủ vốn và hoạt động hiệu quả. Đẩy nhanh quá trình nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình và tập trung quyết toán các Hợp đồng giao khoán nội bộ đã hoàn thành.

- Đối với công tác mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm: Đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc cần có những biện pháp cụ thể tích cực tìm kiếm việc làm, xây dựng giá thành hợp lý để nâng cao sức cạnh tranh đảm bảo hiệu quả trong công tác đấu thầu, chào giá.

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa cho đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty phát triển và ổn định, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.

- Đối với năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực: có chính sách tuyển dụng, đào tạo phát triển và duy trì nguồn nhân lực hợp lý, chủ động trong điều động nguồn nhân lực, sát sao trong việc quản lý và tổ chức thi công, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong việc cung cấp thông tin, chế độ báo cáo đảm bảo các báo cáo tài chính trung thực chính xác, phân định rõ ràng trách nhiệm kiểm soát rủi ro liên quan đến số liệu của Báo cáo tài chính.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

VII - Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát

1, Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2019 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, 06 tháng và cả năm 2019, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2, Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2019.

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý 04 năm 2018, xem xét báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán.

- Kiểm tra, giám sát việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn, thanh lý tài sản và đầu tư các dự án.

+ Quý II năm 2019.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2019 và việc ban hành các quy chế, quy định.

- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 (nếu có).

- Xem xét việc thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty
+ Quý III năm 2019.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2019 và 06 tháng đầu năm 2019

- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.

- Xem xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2019 đã soát xét

+ Quý IV năm 2019.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2019 và 09 tháng đầu năm 2019

- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.

- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

